



**DANH SÁCH CÁC CA THI GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠM HOÃN (KHOÁ 2025)
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
1	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001902; 010110001903; 010110001904; 010110001905; 010110001907; 010110001908; 010110001909; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 4	16:30	6	13/03/2026	Tạm hoãn
2	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001902; 010110001903; 010110001904; 010110001905; 010110001906; 010110001907; 010110001908; 010110001909; 010110001910; 010110001911; 011110001901;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 4	07:30	7	14/03/2026	Tạm hoãn
3	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001902; 010110001903; 010110001904; 010110001905; 010110001908; 010110001909; 010110001910; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 4	09:30	7	14/03/2026	Tạm hoãn
4	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001903; 010110001905; 010110001906; 010110001908; 010110001909; 010110001911; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 4	16:30	7	14/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
5	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001902; 010110001904; 010110001905; 010110001906; 010110001907; 010110001908; 010110001909; 010110001910; 010110001911; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	29	Sân tập 4	14:30	8	15/03/2026	Tạm hoãn
6	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001902; 010110001903; 010110001904; 010110001906; 010110001907; 010110001908; 010110001910; 010110001911; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 3	12:30	8	15/03/2026	Tạm hoãn
7	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002101; 010110002102; 010110002103; 010110002104; 010110002105; 010110002106; 010110002107		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	39	Sân tập 5	07:30	8	15/03/2026	Tạm hoãn
8	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001601; 010110001602; 010110001603; 010110001604; 010110001605; 010110001606; 010110001607; 010110001608; 010110001609; 010110001611; 011110001601		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	36	Sân tập 4	09:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
9	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001601; 010110001602; 010110001603; 010110001604; 010110001605; 010110001607; 010110001608; 010110001609; 010110001610; 010110001611; 011110001601; 011110001602		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	36	Sân tập 4	07:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn
10	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001903; 010110001904; 010110001905; 010110001906; 010110001907; 010110001908; 010110001909; 010110001910; 010110001911; 010110001912; 011110001901; 011110001902		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 3	16:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn
11	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002014; 010110002201; 010110002202; 010110002203; 010110002204; 010110002205; 011110002201; 011110002202		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	34	Sân tập 6	16:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn
12	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002101; 010110002102; 010110002103; 010110002104; 010110002105; 010110002106; 010110002107		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	49	Sân tập 5	16:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn
13	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012; 010110002013		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	31	Sân tập 2	07:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
14	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002013; 010110002014		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	14:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn
15	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002012; 010110002013; 011110002001		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	32	Sân tập 1	07:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn
16	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002012; 010110002013; 011110002001		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	16:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn
17	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002101; 010110002102; 010110002103; 010110002104; 010110002105; 010110002106; 010110002107		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	58	Sân tập 5	16:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn
18	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002201; 010110002202; 010110002204; 010110002205; 011110002201; 011110002202		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	37	Sân tập 7	14:30	6	27/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
19	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001601; 010110001602; 010110001603; 010110001604; 010110001605; 010110001606; 010110001607; 010110001608; 010110001609; 010110001610; 010110001611;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	35	Sân tập 3	07:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
20	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	14:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
21	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002007; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	07:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
22	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002007; 010110002002; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	14:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
23	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002013; 010110002001; 010110002002; 010110002004; 010110002005; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012; 010110002014;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	07:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
24	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	09:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
25	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002003; 010110002004; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011; 010110002012;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	09:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
26	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002003; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002011; 010110002012; 010110002013; 010110002014;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	36	Sân tập 1	16:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
27	Giáo dục thể chất - Pickleball	010110002601; 010110002603; 010110002604; 010110002605; 010110002606; 010110002608; 011110002601; 011110002602; 011110002603;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	46	Sân tập 1	16:30	7	28/03/2026	Tạm hoãn
28	Giáo dục thể chất - Aerobic	010110001801; 010110001802; 010110001803; 011110001802; 011110001803; 011110001805; 011110001806		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	52	Sân tập 6	07:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
29	Giáo dục thể chất - Aerobic	010110001801; 010110001802; 010110001803; 011110001803; 011110001804; 011110001805		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	54	Sân tập 5	16:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Ghi Chú
30	Giáo dục thể chất - Aerobic	010110001802; 010110001803; 011110001803; 011110001804; 011110001805; 011110001808		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 6	09:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
31	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	09:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
32	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	07:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
33	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001; 010110002002; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	07:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
34	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002003; 010110002004; 010110002005; 010110002006; 010110002008; 010110002009; 010110002010; 010110002011;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 2	09:30	8	29/03/2026	Tạm hoãn
35	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901; 010110001902; 010110001903; 010110001904; 010110001905; 010110001906; 010110001907; 010110001908;		Khoa Cơ bản	Thực hành	1	30	Sân tập 4	16:30	5	26/03/2026	Tạm hoãn

Lập bảng

Nguyễn Hoài An

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Trần Thiện Lưu